

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý
“Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai vay vốn
Ngân hàng Thế giới, tỉnh Sơn La”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về việc tiếp tục áp dụng quy trình, thủ tục như quy định tại Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ trong phê duyệt danh mục và phê duyệt văn kiện đối với hai dự án vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Hiệp định số 5887-VN ký ngày 23 tháng 12 năm 2016 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) của Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc thành lập Ban quản lý Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” vay vốn Ngân hàng Thế giới tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 582/TTr-SNV ngày 27 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai vay vốn Ngân hàng Thế giới, tỉnh Sơn La” (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo VP, phòng: TH, KT, NC;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(30b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai vay vốn Ngân hàng Thế giới, tỉnh Sơn La”

(Ban hành và kèm theo Quyết định số 1854/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về việc tiếp tục áp dụng quy trình, thủ tục như quy định tại Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ trong phê duyệt danh mục và phê duyệt văn kiện đối với hai dự án vay vốn Ngân hàng Thế giới;
- Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai, vay vốn Ngân hàng Thế giới;
- Căn cứ Hiệp định số 5887-VN ký ngày 23 tháng 12 năm 2016 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) của Ngân hàng Thế giới;
- Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

- Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG);

- Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc thành lập Ban quản lý Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” vay vốn Ngân hàng Thế giới tỉnh Sơn La.

Điều 2. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG).

Tên viết tắt là: PPMU VILG Sơn La

2. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB)

3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

4. Chủ dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La

5. Địa điểm thực hiện

a) Triển khai Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu (MPLIS) trên địa bàn tỉnh và 6 huyện: Mai Sơn, Yên Châu, Mộc Châu, Vân Hồ, Phù Yên, Sông Mã.

b) Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, hiện đại hóa tổ chức cung cấp dịch vụ công về đất đai, hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý sử dụng đất, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số, nâng cao nhận thức cộng đồng...

c) Triển khai chuẩn hóa, bổ sung, chuyển đổi cơ sở dữ liệu (được bổ sung thêm dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thống kê, kiểm kê, giá đất và chuẩn hóa, chuyển đổi vào hệ thống cho 2 đơn vị hành chính cấp huyện: Thành phố Sơn La và huyện Mường La).

6. Thời gian thực hiện: 2017-2022

7. Mục tiêu, nội dung và kết quả chủ yếu:

a) Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát:

+ Phát triển, vận hành một hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch của công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La thông qua việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Xây dựng hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu trên cơ sở kiến trúc hệ thống, hạ tầng đồng bộ, phần mềm thống nhất trên toàn quốc.

+ Hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (dữ liệu địa chính, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dữ liệu giá đất, dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai) phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất

đại và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành có liên quan (thuế, công chứng, ngân hàng,...), người dân và doanh nghiệp.

+ Hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa các văn phòng đăng ký đất đai từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ tới việc trang bị thiết bị đầu - cuối của các văn phòng đăng ký đất đai và đào tạo cán bộ.

+ Nâng cao hiệu quả nhận thức của cộng đồng đối với công tác quản lý, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin đất đai.

b) Nội dung của Dự án gồm 03 Hợp phần:

- Hợp phần I: Tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ đất đai.

- Hợp phần II: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và triển khai hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu.

- Hợp phần III: Quản lý dự án.

c) Các kết quả chính của Dự án:

- Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu (MPLIS) được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và vận hành đồng bộ, tập trung trên cả nước, bảo đảm thực hiện cung cấp dịch vụ quản lý đất đai cho tất cả các bên liên quan theo nhu cầu, thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản hiệu quả, minh bạch.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đầu tư trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cho các địa bàn được đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Tích hợp và đưa vào vận hành, khai thác toàn bộ cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng từ các nguồn vốn khác, dự kiến sẽ có cơ sở dữ liệu đất đai của các đơn vị cấp huyện được tích hợp vào hệ thống.

- Đối với các tỉnh, thành phố dự kiến không đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai bằng nguồn vốn của dự án, khi hệ thống MPLIS được hoàn thiện và chuyển giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ chủ trì vận hành hệ thống MPLIS, các địa phương sẽ chủ động tác nghiệp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai bằng các nguồn vốn khác để cập nhật thường xuyên trên hệ thống MPLIS.

8. Nguồn vốn và cơ chế tài chính trong nước:

a) Nguồn vốn:

Tổng vốn của Dự án: 4.135.440 USD, tương đương 90.677,8 triệu đồng (*chuyển đổi theo tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, do Ngân hàng Nhà nước công bố ngày 30 tháng 5 năm 2016: 1 USD = 21.927 VNĐ*). Trong đó:

- Vốn vay: 3.399.320 đô la Mỹ, tương đương 74.536,9 triệu đồng.

- Vốn đối ứng: 736.120 đô la Mỹ, tương đương 16.140,9 triệu đồng.

b) Cơ chế tài chính trong nước: Thực hiện theo cơ chế Chính phủ hỗ trợ cấp phát một phần và cho vay lại một phần từ nguồn vốn vay IDA – Ngân hàng

thế giới. Tỷ lệ vay lại là 10% vốn vay WB (nguồn ngân sách tỉnh chi trả).

Điều 3. Thông tin về Ban Quản lý dự án

1. Tên giao dịch của Ban Quản lý dự án: Ban Quản lý Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai vay vốn Ngân hàng Thế giới tỉnh Sơn La

2. Địa chỉ: Số 56A Đường Lò Văn Giá tổ 3 phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La

3. Điện thoại: 0212.3799.586

4. Số tài khoản: 9522.2.7741971 Tại Kho bạc Nhà nước Sơn La

Tên Tài khoản: Ban Quản lý Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai vay vốn Ngân hàng Thế giới tỉnh Sơn La

Điều 4. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc hoạt động của Ban Quản lý dự án

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý và tổ chức thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” vay vốn ngân hàng thế giới tỉnh Sơn La (sau đây gọi là Dự án VILG); và quy định về các nguyên tắc, quy trình hoạt động của Ban Quản lý dự án VILG cấp tỉnh.

2. Nguyên tắc hoạt động:

a) Ban Quản lý dự án giúp chủ dự án trong việc thực hiện chức năng điều phối, kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện Dự án VILG.

b) Mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án phải tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, các văn kiện dự án đã được phê duyệt và Hiệp định tài trợ đã ký kết với Ngân hàng Thế giới; phải được công khai và chịu sự giám sát theo quy định pháp luật.

c) Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước Pháp luật về các hoạt động của dự án.

d) Ban Quản lý dự án có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát các nguồn lực của dự án và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 5. Chức năng

Ban Quản lý dự án có chức năng thay mặt cho Chủ dự án trong việc quản lý, triển khai thực hiện dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai vay vốn Ngân hàng Thế giới tỉnh Sơn La” theo Văn kiện dự án đã được phê duyệt và Hiệp định tài trợ đã ký kết với Ngân hàng Thế giới.

Điều 6. Nhiệm vụ lập kế hoạch thực hiện dự án

Căn cứ vào Quyết định phê duyệt kế hoạch hoạt động Ban quản lý cấp trung ương (*Tổng cục quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường*), Ban Quản lý dự án lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm thực hiện dự án (*bao gồm: kế hoạch hoạt động, kế hoạch giải ngân, kế hoạch chi tiêu, kế hoạch đấu thầu, kế hoạch Dân tộc thiểu số...*) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí chấp nhận kết quả đối với nội dung Dự án để làm cơ sở theo dõi, đánh giá.

Điều 7. Công tác triển khai dự án

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm giúp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức quản lý thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ, khối lượng, chất lượng, phù hợp với các quy định của pháp luật và Hiệp định tài trợ đã ký kết.

Điều 8. Thực hiện các hoạt động đấu thầu và quản lý hợp đồng

Đối với nhiệm vụ mua sắm, đấu thầu: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu hàng năm, tổ chức đấu thầu các gói thầu thuộc nhiệm vụ được phê duyệt theo quy định về đấu thầu của Ngân hàng Thế giới và pháp luật về đấu thầu của Chính phủ Việt Nam; tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng; quản lý việc thực hiện các hợp đồng đã được ký kết với nhà thầu; theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động và kết quả hoạt động của nhà thầu; kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện bàn giao, nghiệm thu sản phẩm; thanh lý hợp đồng và thanh quyết toán hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giải ngân, quản lý tài chính và tài sản

Việc quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các thủ tục giải ngân thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành và phù hợp với các quy định của Ngân hàng Thế giới.

Điều 10. Công tác hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình

a) Chuẩn bị và đề xuất nhân sự tham gia Ban Quản lý dự án và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Quản lý dự án.

b) Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ, lưu trữ toàn bộ thông tin, tài liệu liên quan đến Dự án và Ban Quản lý dự án theo các quy định của pháp luật.

c) Cung cấp các thông tin chính xác và trung thực cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, nhà tài trợ, các cơ quan thông tin đại chúng và cá nhân liên quan trong khuôn khổ nhiệm vụ và trách nhiệm được giao, ngoại trừ những thông tin được giới hạn phổ biến theo các quy định của pháp luật.

d) Làm đầu mối của Cơ quan chủ quản và Chủ Dự án trong việc liên hệ với nhà tài trợ về các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

đ) Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tiến độ và kết quả thực hiện

đổi của các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh theo kế hoạch chung của toàn Dự án.

Điều 11. Công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Dự án

Tổ chức theo dõi, đánh giá hoạt động của Dự án theo quy định của Chính phủ Việt Nam, Ngân hàng Thế giới và các văn kiện dự án đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

- a) Tổ chức theo dõi, đánh giá hoạt động của Dự án;
- b) Tổng hợp báo cáo theo dõi, đánh giá của các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh; thực hiện các đoàn theo dõi, đánh giá đột xuất khi cần thiết;
- c) Tổng hợp báo cáo theo dõi, đánh giá của toàn dự án, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Thế giới và các bên có liên quan theo quy định.

Điều 12. Công tác nghiệm thu, bàn giao, quyết toán Dự án

- a) Sau khi kết thúc Dự án, trong vòng 6 tháng, Ban Quản lý dự án phải hoàn thành báo cáo kết thúc và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định phê duyệt theo quy định hiện hành.
- b) Chuẩn bị để Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu và bàn giao các sản phẩm của Dự án cho đơn vị vận hành, khai thác theo quy định hiện hành.
- c) Hoàn tất công tác kiểm toán, bàn giao tài sản của Ban Quản lý dự án cho chủ dự án theo quy định.

Điều 13. Một số nhiệm vụ khác do cơ quan chủ quản, chủ dự án giao

Thực hiện các nhiệm vụ khác trong khuôn khổ Dự án được giao.

Điều 14. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo của Ban Quản lý dự án

1. Tổ chức các cuộc họp

- a) Định kỳ hàng tháng, Ban Quản lý dự án họp vào tuần cuối của tháng.
- b) Họp đột xuất do Giám đốc Ban Quản lý dự án triệu tập phiên họp theo yêu cầu công việc của Dự án.

2. Chế độ báo cáo

- a) Báo cáo kết quả công việc của các thành viên Ban Quản lý dự án
 - a) Báo cáo định kỳ: 10 ngày trước ngày cuối cùng của tháng/quý/năm, các cán bộ của Ban Quản lý dự án (bao gồm cán bộ kiêm nhiệm, chuyên trách, cán bộ thuê tuyển) báo cáo về kết quả các công việc đã thực hiện trong tháng đó, các vướng mắc, khó khăn và đề xuất hướng xử lý gửi cho cán bộ phụ trách Vị trí Kế hoạch - Tổng hợp để xây dựng báo cáo chung của Ban Quản lý dự án báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.
 - b) Báo cáo đột xuất: Đối với các công việc, sự vụ phát sinh ngoài thẩm quyền được giao, cần xin ý kiến của cán bộ phụ trách các Vị trí chức năng, cán bộ Ban Quản lý dự án cần chuẩn bị báo cáo nội dung phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo bằng văn bản.

d) Báo cáo kết quả công việc của Ban Quản lý dự án

- Báo cáo định kỳ: 7 ngày trước ngày cuối cùng của tháng/quý/năm, vị trí kế hoạch - tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của Ban Quản lý dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án Trung ương kết quả các công việc đã thực hiện trong tháng đó, các vướng mắc, khó khăn và đề xuất hướng xử lý.

- Báo cáo đột xuất: Đối với các công việc, sự vụ phát sinh ngoài thẩm quyền được giao.

c) Thực hiện các báo cáo cấp chủ dự án theo quy định tại Điều 23, Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Cơ cấu tổ chức Ban Quản lý dự án

1. Cơ cấu lãnh đạo của Ban Quản lý dự án

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án phụ trách chung

b) 01 Phó Giám đốc giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Giám đốc Ban Quản lý dự án.

2. Các Bộ phận

a) Vị trí tài chính - kế toán;

b) Vị trí mua sắm đấu thầu;

c) Vị trí quản lý hạ tầng công nghệ thông tin;

d) Nhóm vị trí cơ sở dữ liệu đất đai;

đ) Vị trí kế hoạch - tổng hợp, theo dõi đánh giá dự án;

e) Vị trí đăng ký đất đai;

f) Vị trí đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng;

g) Vị trí văn thư - thủ quỹ;

h) Vị trí lái xe;

Trong quá trình thực hiện Dự án, theo yêu cầu công việc, Giám đốc Ban Quản lý dự án có thể điều chỉnh nhân sự Ban Quản lý dự án và sử dụng cán bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc để thực hiện dự án.

Điều 15. Trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý dự án

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh toàn bộ các hoạt động của Ban Quản lý dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, kể cả khi phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó.

b) Thực hiện nhiệm vụ điều hành toàn diện công tác Chủ tài khoản Dự án.

c) Chịu trách nhiệm phụ trách công tác quản lý tài chính của Dự án.

d) Phân công nhiệm vụ cho Phó Giám đốc và các bộ phận thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án. Đồng thời, theo yêu cầu điều hành công tác của Ban Quản lý dự án trong từng thời gian cụ thể sẽ chịu trách nhiệm huy động nguồn nhân lực phù hợp để thực hiện dự án.

đ) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án

Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án giúp Giám đốc thực hiện công tác quản lý, thực hiện Dự án và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

a) Thực hiện nhiệm vụ Chủ tài khoản ủy quyền của Dự án (nếu có).

b) Phụ trách công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về xây dựng kế hoạch, tiến độ và kết quả triển khai nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

c) Phối hợp thực hiện công tác kế hoạch, đấu thầu, theo dõi, đánh giá.

d) Phụ trách về xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống MPLIS, chuyển giao công nghệ.

đ) Phụ trách công tác kế hoạch và tổng hợp.

e) Được thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và pháp luật về lĩnh vực công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc dự án.

Điều 17. Trách nhiệm của Phụ trách kế toán

a) Chịu trách nhiệm về công tác kế toán - tài chính, giải ngân, quyết toán của Dự án.

b) Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về công tác kế toán - tài chính, giải ngân của toàn Dự án.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Dự án.

Điều 18. Trách nhiệm của các bộ phận theo vị trí

Các thành viên Ban Quản lý dự án là công chức, viên chức của Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc Sở kiêm nhiệm thực hiện dự án. Nhiệm vụ của thành viên do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công. Các thành viên chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước Pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể:

1. Vị trí tài chính - kế toán: Thực hiện công tác kế toán - tài chính, giải ngân, thanh quyết toán Dự án.

2. Vị trí mua sắm đấu thầu: Thực hiện công tác mua sắm, đấu thầu của Dự án.
3. Vị trí quản lý hạ tầng công nghệ thông tin: Tổ chức thực hiện các hoạt động về công nghệ, hạ tầng kỹ thuật và quản lý, vận hành hệ thống của Dự án.
4. Nhóm vị trí cơ sở dữ liệu đất đai: Tổ chức thực hiện các hoạt động về xây dựng cơ sở dữ liệu của Dự án.
5. Vị trí kế hoạch - tổng hợp, theo dõi đánh giá dự án: Thực hiện công tác kế hoạch, tổng hợp, theo dõi, đánh giá, hành chính, đào tạo, truyền thông, dân tộc thiểu số.
6. Vị trí đăng ký đất đai: Thực hiện các nhiệm vụ về đăng ký đất đai.
7. Vị trí đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng: Xây dựng kế hoạch trình phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng Dân tộc thiểu số.
8. Vị trí văn thư - thủ quỹ: Tổ chức thực hiện công tác văn thư thủ quỹ của dự án.
9. Vị trí lái xe: Thực hiện nhiệm vụ của Lái xe phục vụ dự án.

Điều 19. Cơ chế phối hợp

1. Đối với các sở, ban, ngành
 - a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:
 - Chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch tổng thể, kế hoạch thực hiện dự án hàng năm; kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
 - Cân đối bố trí vốn, thông báo, hướng dẫn giải ngân thanh toán vốn đầu tư công cho dự án.
 - Theo dõi đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án.
 - b) Sở Tài chính:
 - Cân đối bố trí nguồn vốn trả lãi vay theo hợp đồng đã ký kết.
 - Thẩm định phê duyệt quyết toán năm, quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.
 - Cử cán bộ làm việc với Ngân hàng Thế giới trong các đợt giám sát giữa kỳ liên quan đến vấn đề quản lý tài chính.
 - Hàng quý thẩm định các báo cáo, đối chiếu công nợ vay tại tỉnh.
 - c) Kho bạc Nhà nước tỉnh: Thực hiện kiểm soát, giải ngân thanh toán vốn đảm bảo kịp thời tiến độ; xác nhận đối chiếu số liệu theo quy định hiện hành.
 - d) Các sở, ngành có liên quan: Thực hiện tốt cơ chế phối hợp theo chức năng nhiệm vụ được giao.
2. Đối với các huyện, thành phố
 - a) UBND các huyện, thành phố phối hợp chỉ đạo thực hiện trong việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ triển khai dự án; phối hợp theo chức năng

4. Chế độ văn phòng phẩm: Thành viên Ban Quản lý dự án được cấp, phát văn phòng phẩm để thực hiện nhiệm vụ của dự án. Định mức văn phòng phẩm do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định theo chế độ hiện hành.

5. Chế độ đãi ngộ khác:

a) Thành viên Ban Quản lý dự án được hỗ trợ thanh toán các khoản chi phí khác phục vụ công tác xăng xe, các loại phí cầu, đường, bến bãi, thông tin liên lạc... theo quy định hiện hành.

b) Thành viên Ban Quản lý dự án được ưu tiên cử tham dự các chương trình đào tạo, tập huấn, tham quan học tập ngoại khóa ở trong và ngoài nước nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến Dự án.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Ban Quản lý dự án, Thủ trưởng các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường các hoạt động của Dự án có trách nhiệm thực hiện Quy chế này trong quá trình tổ chức quản lý, thực hiện Dự án.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai vay vốn Ngân hàng Thế giới tỉnh Sơn La trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc; Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo, đề xuất, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi Quy chế ./

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh